

Số: 3204/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện
chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2023 (bổ sung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 530/TTr-SNV ngày 23/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2023 (bổ sung) đối với 03 cán bộ, viên chức, cụ thể như sau:

- Cán bộ thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 01 người;
- Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 02 người.
- Tổng kinh phí thực hiện: 357.667.000 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

(Cụ thể theo Biểu số 1a và Biểu số 2 đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Thông báo cho Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn để thực hiện thủ tục giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kiểm tra theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính: Chịu trách nhiệm bố trí và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn thực hiện chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội thị xã Hoài Nhơn thực hiện giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn

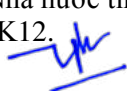
a) Triển khai thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho cán bộ, viên chức đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

b) Báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn và các cán bộ, viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, K12.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Biểu số 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỘT II NĂM 2023 (bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gian biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			Số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PCKV bậc số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG		3 người																		357.667	159.783	85.670	112.214		
1	Võ Văn Đồn	10/5/1964	Đại học Quản lý văn hóa	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn	6% (4,98)	01/3/2023					5%	01/3/2022			5% (4,98)	01/3/2022	7.465	35n, 5t	0	01/9/2023	59 tuổi, 3 tháng	139.969	44.790	37.325	57.854	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29
Lý do: Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn được phân loại đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét thực hiện tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện viết đơn thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác học sinh năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định hưởng, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																										
2	Đỗ Văn Đù	25/9/1966	Trung học chuyên nghiệp Kế toán công nghiệp	Viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Hoài Nhơn	8% (4,06)	01/3/2023					5%	01/3/2020			7% (4,06)	01/3/2022	6.331	29n, 0t	0	01/10/2023	57 tuổi	155.110	94.965	31.655	28.490	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29
Lý do: Viên chức Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Hoài Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 29/2022/TTBTC ngày 03/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính và Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm; Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn, theo đó, vị trí kế toán chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (06.031) yêu cầu trình độ Đại học), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch công chức năm 2003 của Ban Tổ chức Chính quyền; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Bằng trung cấp. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
3	Võ Xuân Phái	05/05/1964	chưa qua đào tạo	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	2,25	01/6/2015									2,45	01/10/2014	3.338	35 n 5 th		01/9/2023	59 tuổi 3 tháng	62.588	20.028	16.690	25.870	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29
Lý do: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn được phân loại đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét thực hiện tính gián biên chế, cá nhân tự nguyện viết đơn thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp lương theo chức vụ cán bộ cấp xã năm 2015; Quyết định chuẩn y Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra Hội Cựu chiến binh Phường Hoài Hương khóa VIII, nhiệm kỳ 2022-2027, BHXH, Phiếu đánh giá xếp loại cán bộ năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																										

Biểu số 2

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT II NĂM 2023 (bổ sung)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chính thức bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngày	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bổ trí (1000đ)	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
TỔNG CỘNG			3 người																			3	0	0	0	357.667	0	357.667	
1	Võ Văn Đồn	10/5/1964	Đại học Quản lý văn hóa	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn	6% (4,98)	01/3/2023					5%	01/03/2022			5% (4,98)	01/3/2022	9.502	7.465	35n, 5t	01/9/2023	59 tuổi, 3 tháng	X				139.969	0	139.969	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29
											6%	01/03/2023																	
Lý do: Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn được phân loại đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét thực hiện tính gián biên chế, cá nhân tự nguyện viết đơn thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác học sinh năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định hưởng, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																													
2	Đỗ Văn Đù	25/9/1966	Trung học chuyên nghiệp Kế toán công nghiệp	Viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Hoài Nhơn	8% (4,06)	01/03/2023					5%	01/03/2020			7% (4,06)	01/03/2022	7.893	6.331	29n, 0t	01/10/2023	57 tuổi	X				155.110	0	155.110	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29
											6%	01/03/2021																	
											7%	01/03/2022																	
											8%	01/03/2023																	
Lý do: Viên chức Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Hoài Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 29/2022/TTBTC ngày 03/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính và Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm; Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn, theo đó, vị trí kế toán chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (06.031) yêu cầu trình độ Đại học), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch công chức năm 2003 của Ban Tổ chức Chính quyền; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Bằng trung cấp. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
3	Võ Xuân Phái	05/5/1964	chưa qua đào tạo	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	2,25	01/6/2015									2,45	01/10/2004	4.050	3.338	35 n 3 th	01/9/2023	59 t 3 th	X			62.588	0	62.588	Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29	
Lý do: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn được phân loại đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét thực hiện tính gián biên chế, cá nhân tự nguyện viết đơn thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp lương theo chức vụ cán bộ cấp xã năm 2015; Quyết định chuẩn y Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra Hội Cựu chiến binh Phường Hoài Hương khóa VIII, nhiệm kỳ 2022-2027, BHXH, Phiếu đánh giá xếp loại cán bộ năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 ND 29.																													